

10. Phân tích bối cảnh LS ĐH VI của Đảng, ĐH đề ra DL đổi mới NTN?

1.1. Bối cảnh lịch sử Đại hội VI của Đảng

Trước Đại hội VI, đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội:

✓ Sản xuất đình trệ cả trong nông nghiệp và công nghiệp. Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế bị giảm sút, nhiều mặt bị mất cân đối nghiêm trọng. Phân phối lưu thông rối ren. Lạm phát tăng với 3 con số (1976: 128%; 1981: 313%; 1986: 774,7%). Đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, thiếu lương thực trầm trọng, bình quân lương thực đầu người sụt giảm từ 274kg năm 1976 xuống 268kg năm 1980. Niềm tin của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước giảm sút.

✓ Quá trình đổi mới từng phần. Đường lối đổi mới được hình thành từ những khởi động đổi mới từng phần ở các địa phương, cơ sở từ cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

Đảng và Nhà nước đã kịp thời tổng kết thực tiễn, điều chỉnh cơ chế, chính sách để thúc đẩy sản xuất phát triển nhằm khắc phục những tác động xấu của khủng hoảng kinh tế - xã hội. Quá trình đó bắt đầu từ Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IV (8-1979) làm cho sản xuất bung ra, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư (13-1-1981) về khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp, Quyết định 25/CP và 26/CP của Chính phủ (21-1-1981) về cải tiến cơ chế quản lý trong kinh tế quốc doanh, quan điểm của Đại hội V của Đảng (3-1982) đến Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa V (6-1985) về giá - lương - tiền, xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu hành chính, bao cấp, những kết luận về các quan điểm kinh tế của Bộ Chính trị (9-1986) để đi đến hoàn tất các quan điểm cơ bản của đường lối đổi mới tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Điều hết sức quan trọng là Đảng Cộng sản Việt Nam khi quyết định đường lối đổi mới đã nắm vững những chỉ dẫn của

V.I.Lênin về những đặc trưng của thời kỳ quá độ, nhất là sự tồn tại khách quan của nhiều thành phần kinh tế và tính lâu dài của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. "Trong trường hợp tốt nhất của từng bước quá độ đó"¹. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI coi chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như một bước quá độ nhỏ trong bước quá độ lớn, "nhiệm vụ chủ yếu của chặng đường đầu tiên là xây dựng những tiền đề chính trị, kinh tế, xã hội cần thiết để triển khai công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trên quy mô lớn"² ✓ *Đổi mới* 10.

1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) hoạch định đường lối đổi mới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986 tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 1.129 đại biểu thay mặt cho gần 1,9 triệu đảng viên. Đại hội đã nghe và thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V do Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày và nhiều văn kiện quan trọng khác. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI gồm 124 ủy viên chính thức, 49 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết; Ban Bí thư gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư. Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ là cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện, gồm những nội dung cơ bản sau:

- Đổi mới cơ cấu kinh tế.

Có chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế khác ngoài kinh tế xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của Lênin: "Coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ"¹. Các thành phần đó là: kinh tế xã hội chủ nghĩa (quốc doanh, tập thể); kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế tự nhiên tự túc tự cấp. Nhận thức và vận dụng đúng quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất.

Bổ trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư, tập trung thực hiện ba chương trình kinh tế lớn.

- Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

Kiên quyết xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu hành chính bao cấp; đổi mới kế hoạch hóa, kết hợp kế hoạch hóa với thị trường, từng bước đưa nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Phương hướng đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là "xóa bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và với trình độ phát triển của nền kinh tế. Trong cơ chế quản lý đó, tính kế hoạch là đặc trưng số một và sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hóa - tiền

tệ là đặc trưng thứ hai. Thực chất của cơ chế mới về quản lý kinh tế là cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ¹.

- Đổi mới và tăng cường vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế.

Tăng cường bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương thành một thể thống nhất, có sự phân biệt rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm tùy cấp theo nguyên tắc tập trung dân chủ: "Phân biệt rõ chức năng quản lý hành chính - kinh tế của các cơ quan nhà nước Trung ương và địa phương với chức năng với quản lý sản xuất - kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở"². Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, thực hiện cơ chế "Quản lý đất nước bằng pháp luật, chứ không chỉ bằng đạo lý"³.

- Đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại.

Đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại trên cơ sở mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Mở rộng hợp tác đầu tư với nước ngoài thông qua việc công bố chính sách khuyến khích đầu tư với nhiều hình thức, nhất là những ngành đòi hỏi kỹ thuật cao và sản xuất hàng xuất khẩu. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho người nước ngoài và Việt kiều về nước đầu tư, hợp tác kinh doanh.

- Đổi mới tư duy lý luận và phong cách lãnh đạo của Đảng.

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trên cơ sở nâng cao nhận thức lý luận, vận dụng đúng quy luật khách quan, khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí hoặc bảo thủ trì trệ. Đổi mới bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước tiên là đổi mới tư duy kinh tế trên cơ sở nắm vững bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa tư tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. "Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", phải nắm vững thực tiễn và không ngừng nâng cao trình độ trí tuệ và đổi mới phong cách, phương pháp làm việc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội đã tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội bằng việc đề ra đường lối đổi mới, đặt nền tảng cho việc tìm ra con đường lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối đổi mới là sản phẩm của tư duy khoa học của toàn Đảng, toàn dân, thể hiện quyết tâm đổi mới của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI được hoạch định trên cơ sở tư duy mới về lý luận, về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ, khắc phục tư duy giáo điều, bảo thủ, cứng nhắc thiếu năng động, chủ quan, nóng vội; trên cơ sở tổng kết, khảo nghiệm thực tiễn từ những mô hình cách thức quản lý năng động, sáng tạo, có hiệu quả ở các địa phương cơ sở và cả những khuyết điểm, vấp vấp; tổng kết từ sáng kiến, lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, đổi mới cũng vì dân; từ sự nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức, quản lý của các nước trên thế giới.